

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2018.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Được

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Mộc.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Tran P - Sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 7 L, Mount Pr, N Wales, Australia.

*2. Bị đơn:* Ông Bạch Q - Sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Tran Phuong trình bày:**

Bà và ông Bạch Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2016, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn bà quay trở lại Úc sinh sống, ông Bạch Q ở lại Việt Nam. Đến tháng 6 năm 2017, bà quay về Việt Nam thì biết ông Q đã về sống chung với vợ cũ. Bà không còn tình cảm với ông Bạch Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bạch Q không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

**Ý kiến của Kiểm sát viên:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần P với ông Bạch Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 05 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam cấp ngày 30/12/2016 thể hiện nguyên đơn bà Tran P có Quốc tịch Úc. Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Ngày 15/6/2018 nguyên đơn bà Tran P nộp đơn xin xét xử vắng mặt, đơn có chứng thực của phòng công chứng An Khang nên hợp pháp. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Bạch Q đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không làm bản trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do chính đáng.

Ngày 20/7/2018, tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm do bị đơn ông Bạch Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Bạch Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

{2} Xét yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

Bà Tran P và ông Bạch Q tiến đến hôn nhân là do tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc. Bà Tran P và ông Bạch Q có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà P và ông Q không chung sống với nhau, mỗi người một nơi, bà về Úc sinh sống còn ông Quan ở lại Việt Nam. Tháng 6 năm 2017, khi bà

quay lại Việt Nam thì phát hiện ông Q đang chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 29/5/2018 (BL20) của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận do Ủy ban nhân dân xã C cung cấp cho thấy bà P không thường xuyên có mặt tại địa phương xã C do đó ít khi sống chung với ông Bạch Q. Mặt khác, ông Q đang chung sống với người phụ nữ khác và đã có con chung. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải.

Từ những phân tích, lập luận trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tran P với ông Bạch Q.

{3} Về án phí: Bà Tran P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tran P.

Bà Tran P được ly hôn với ông Bạch Q.

- Về án phí:

Bà Tran P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013866 ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Tran P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo của các đương sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Cục THA dân sự tỉnh Ninh Thuận;
- Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam;
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Được**

